

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG

Số: 1487/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 07 tháng 7 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v hỗ trợ doanh nghiệp thuộc dự án Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang năm 2014

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
Số: 707  
ĐẾN Ngày: 08/7/14  
Chuyển:  
Lưu hồ sơ số: ..... Căn cứ

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Kiên Giang về triển khai thực hiện dự án Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 75/TTr-SKH-CN ngày 16 tháng 6 năm 2014 về việc hỗ trợ doanh nghiệp thuộc dự án Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hỗ trợ doanh nghiệp thuộc dự án Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang năm 2014. Chi tiết như sau:

1. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án Nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2013-2014:

- a) Công ty TNHH MTV Cơ khí Kiên Giang;
- b) Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên-Kiên Giang;
- c) Công ty TNHH MTV Du lịch - Thương mại Kiên Giang;
- d) Công ty Cổ phần Thủy sản Kiên Giang;
- đ) Công ty Cổ phần Kiên Hùng;
- e) Công ty Cổ phần Thực phẩm đóng hộp Kiên Giang.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án Nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2014-2015:

a) Chi nhánh Công ty TNHH MTV XNK Kiên Giang – Xí nghiệp Chế biến cá cơm Hòn Chông;

b) Công ty TNHH Hưng Thành;

c) Công ty TNHH Thủy sản Minh Khuê.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp đạt Giải bạc Chất lượng quốc gia: DNTN Hải sản Khải Hoàn

4. Tổng kinh phí thực hiện cho năm 2014: 503.000.000 đồng (năm trăm lẻ ba triệu đồng).

5. Nguồn hỗ trợ: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học bố trí cho thực hiện dự án Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang năm 2014;

6. Chi tiết nội dung hỗ trợ: Theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

1. Đối với việc hỗ trợ doanh nghiệp:

a) Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp triển khai dự án Nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2013-2014 là hỗ trợ 70% kinh phí trên tổng kinh phí được hỗ trợ (năm 2013 đã hỗ trợ 30%) sau khi dự án Nâng cao năng suất chất lượng của doanh nghiệp được đánh giá, nghiệm thu đạt yêu cầu;

b) Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp triển khai dự án Nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2014-2015 là hỗ trợ 30% trên tổng kinh phí thực hiện theo quy định tại Kế hoạch số 54/KH-UBND sau khi doanh nghiệp ký hợp đồng với đơn vị tư vấn; kinh phí còn lại sẽ được hỗ trợ sau khi dự án Nâng cao năng suất và chất lượng của doanh nghiệp được đánh giá, nghiệm thu đạt yêu cầu hoặc được cấp Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng hoặc đạt Giải bạc Chất lượng quốc gia. Trường hợp không đạt doanh nghiệp phải hoàn trả phần kinh phí đã ứng trước, hỗ trợ.

2. Giao trách nhiệm cho Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện dự án Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang) tổ chức triển khai, giám sát, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện Quyết định này đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc chi ngân sách, thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

3. Các doanh nghiệp được hỗ trợ tại Điều 1 có trách nhiệm báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang; Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án năng suất chất lượng, người đứng đầu các

doanh nghiệp có tên tại Điều 1 và Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP, P. KTTH;
- Lưu: VT, nkguyen.



K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Khắc Ghi

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHIỆP KIÊN GIANG  
Số: 100/ĐH  
ĐH/KIENGIANG/ĐT

Phụ lục

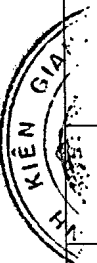
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NỘI DUNG VÀ DANH SÁCH DOANH NGHIỆP ĐƯỢC HỖ TRỢ THUỘC DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG  
SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CỦA DOANH NGHIỆP TỈNH KIÊN GIANG**  
(Kèm theo Quyết định số 21487 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (Ngàn đồng)			Chia ra		Ghi chú
				Đơn giá	Số lượng	Tổng cộng	Năm 2014 (Ngàn đồng)	Năm 2015 (Ngàn đồng)	
<b>I Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện Dự án giai đoạn 2013-2014</b>									
01	Công ty TNHH MTV Cơ khí Kiên Giang	Gia công cơ khí, trụ bê tông, xây lắp điện, mua bán ô tô	<ul style="list-style-type: none"> <li>Áp dụng các công cụ</li> <li>- 7 công cụ thống kê;</li> <li>- Kaizen;</li> <li>- Xây dựng các chỉ số đo lường NSCL chính -KPI</li> </ul>	20.000	03	60.000	42.000	0	Năm 2013 đã hỗ trợ 18 triệu đồng
02	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên-Kiên Giang	Sản xuất và cung ứng các loại xi măng pooc lăng hỗn hợp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Áp dụng các công cụ</li> <li>- 7 công cụ thống kê;</li> <li>- Kaizen;</li> <li>- 5 S.</li> </ul>	20.000	03	60.000	42.000	0	Năm 2013 đã hỗ trợ 18 triệu đồng
03	Công ty TNHH MTV DL - Thương mại Kiên Giang	Kinh doanh xuất khẩu gạo, kinh doanh đồ hộp xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>Áp dụng các công cụ:</li> <li>- 5 S;</li> <li>- Kaizen;</li> </ul>	20.000	04	80.000	56.000	0	Năm 2013 đã hỗ trợ 24 triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (Ngàn đồng)			Chia ra		Ghi chú
				Đơn giá	Số lượng	Tổng cộng	Năm 2014 (Ngàn đồng)	Năm 2015 (Ngàn đồng)	
04	Công ty Cổ phần Thủy sản Kiên Giang	Sản xuất, kinh doanh thủy sản đông lạnh các loại (bạch tuộc, mực nang, mực ống)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Áp dụng các công cụ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5 S;</li> <li>- Kaizen;</li> <li>- Công cụ giảm lãng phí;</li> <li>- Xây dựng các chỉ số đo lường NSCL chính – KPI;</li> <li>- Quản lý hàng ngày.</li> </ul> </li> </ul>	20.000	05	100.000	70.000	0	Năm 2013 đã hỗ trợ 30 triệu
05	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị gia tăng (Sushi) nguyên liệu chính mực, cá, tôm;</li> <li>- Thức ăn chăn nuôi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Áp dụng công cụ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5 S.</li> <li>- Kaizen.</li> <li>- Quản lý hàng ngày.</li> <li>- Công cụ giảm lãng phí.</li> <li>- Xây dựng các chỉ số đo lường NSCL chính – KPI.</li> </ul> </li> </ul>	20.000	05	100.000	70.000	0	Năm 2013 đã hỗ trợ 30 triệu
06	Công ty Cổ phần Thực phẩm đóng hộp Kiên Giang	Thực phẩm đóng hộp các loại	<ul style="list-style-type: none"> <li>Áp dụng các công cụ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý hàng ngày.</li> <li>- 7 công cụ thống kê;</li> </ul> </li> </ul>	20.000	03	60.000	42.000	0	Năm 2013 đã hỗ trợ 18 triệu

STT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (Ngàn đồng)			Chia ra		Ghi chú
				Đơn giá	Số lượng	Tổng cộng	Năm 2014 (Ngàn đồng)	Năm 2015 (Ngàn đồng)	
<b>II Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện Dự án giai đoạn 2014-2015</b>									
01	Chi nhánh Công ty TNHH MTV XNK Kiên Giang - Xi nghiệp Chế biến cá cơm Hòn Chông	Khô cá cơm	- Xây dựng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 22000; - Áp dụng công cụ: + 5 S; + 7 công cụ thống kê; + Quản lý hàng ngày.	50.000	01	50.000	15.000	35.000	
02	Công ty TNHH Hưng Thành	Nước mắm	- Xây dựng HTQLCL theo Tiêu chuẩn ISO 22000 - Áp dụng công cụ: + 5 S; + Kaizen; + 7 công cụ thống kê.	50.000	01	50.000	15.000	35.000	
03	Công ty TNHH Thủy sản Minh Khuê	Chế biến thủy sản xuất khẩu	- Xây dựng HTQLCL theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.	50.000	01	50.000	15.000	35.000	
			- Công cụ giảm lãng phí.						



STT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (Ngàn đồng)			Chia ra		Ghi chú
				Đơn giá	Số lượng	Tổng cộng	Năm 2014 (Ngàn đồng)	Năm 2015 (Ngàn đồng)	
			-Áp dụng công cụ: + 5 S; + Kaizen; + 7 công cụ thống kê; + Quản lý công việc hàng ngày; + Duy trì năng suất toàn diện.	20.000	05	100.000	30.000	70.000	
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản lý chất lượng</b>								
01	Công ty TNHH Thủy sản Minh Khuê	Chế biến thủy sản xuất khẩu	Xây dựng HTQLCL theo Tiêu chuẩn BRC	50.000	01	50.000	50.000	0	Hỗ trợ sau khi được cấp giấy chứng nhận
<b>III</b>	<b>Đạt Giải bạc Chất lượng Quốc gia</b>								
01	DNTN Hải sản Khải Hoàn	Sản xuất nước mắm	Đạt Giải bạc Chất lượng Quốc gia năm 2013	20.000	01	20.000	20.000	0	
	<b>Tổng cộng</b>						<b>503.000</b>	<b>259.000</b>	